

Số: 517 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Căn cứ Chương trình Công tác số 02-CTr/TU ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy, ban hành Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (Nhiệm kỳ 2020-2025);

Căn cứ Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Tỉnh ủy về Kế hoạch các công việc thực hiện các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 91/TTr-SKH ngày 25 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; với nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Từng bước phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, kinh tế tập thể cùng với kinh tế nhà nước ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của tỉnh. Củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu của người dân, tổ chức tham gia với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, phát huy tối đa lợi thế của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang, chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn.

3. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Phát triển kinh tế tập thể phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã, phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; nâng cao vị trí, vai trò của hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tổ chức, củng cố lại hoạt động của hợp tác xã nhằm đưa hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã; khắc phục các hạn chế, yếu kém trong giai đoạn trước đây. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới về mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã và phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

(1) Toàn tỉnh có trên 500 hợp tác xã, thành lập mới trên 120 hợp tác xã (trong đó thành lập mới trên 80 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), với trên 12.000 thành viên; có trên 50 tổ hợp tác, với trên 150 thành viên, khuyến khích các tổ hợp tác đủ điều kiện thành lập hợp tác xã.

(2) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm trên 60% tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh (đối với hợp tác xã nông nghiệp đạt loại tốt, khá chiếm trên 80% tổng số hợp tác xã nông nghiệp).

(3) Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 20%.

(4) Xây dựng từ 03 mô hình hợp tác xã kiểu mới, hiệu quả trở lên để thực hiện thí điểm theo Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 có trên 30 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

(6) Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu đến năm 2025 có trên 35% hợp tác xã nông nghiệp có hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

(7) Đến hết năm 2022 hoàn thành xử lý giải quyết dứt điểm 123 hợp tác xã yếu kém, đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

(1) Toàn tỉnh có trên 600 hợp tác xã, với trên 12.800 thành viên; có trên 100 tổ hợp tác, với trên 300 thành viên, khuyến khích các tổ hợp tác đủ điều kiện thành lập hợp tác xã.

(2) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 70% trở lên trên tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc.

(3) Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

(4) Đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, đến năm 2030 có trên 50% hợp tác xã nông nghiệp có hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

(5) 100% hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(Chi tiết có biểu số 01 gửi kèm theo)

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Phát triển kinh tế tập thể bền vững, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, trong đó ưu tiên phát triển các mô hình gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh, chương trình OCOP...; Khuyến khích phát triển mới các tổ chức kinh tế tập thể, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; Tăng cường sự liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với hợp tác xã.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

2.1. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

- Tập trung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Phát triển nhân rộng mô hình hợp tác xã tổ chức sản xuất nông nghiệp an toàn và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, nhất là các chức danh: Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên ngành cho thành viên hợp tác xã; khuyến khích lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học tham gia khởi nghiệp, làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của các hợp tác xã, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.

- Khuyến khích hợp tác xã tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên tạo thành chuỗi giá trị khép kín.

- Vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp ở các địa bàn, lĩnh vực nông nghiệp mà các sản phẩm chủ lực còn ít hoặc chưa có hợp tác xã; phát triển quy mô thành viên trong các hợp tác xã, bảo đảm các địa bàn sản xuất nông nghiệp đều có hộ nông dân tham gia hợp tác xã.

2.2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ

- Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

+ Phát triển các mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ mới gắn với chương trình khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, phát triển ngành nghề, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường. Các hợp tác xã từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tập trung vào mở mang, phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ.

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã thương mại theo hướng dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất đồng thời góp phần tiêu thụ nông sản cho nông dân.

+ Khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hoá, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ), hỗ trợ hợp tác xã tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, khuyến khích các hợp tác xã tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp hợp tác xã thương mại hoặc doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao khả năng cạnh tranh.

+ Duy trì phát triển hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ trên các địa bàn theo mô hình hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ (đối với các hợp tác xã trúng thầu hoặc được giao quản lý chợ) hoặc hợp tác xã là chủ đầu tư kết hợp kinh doanh và quản lý chợ.

2.3. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực xây dựng

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã hiện có, nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, đổi mới công nghệ áp dụng công nghệ tiến tiến, hiện đại hóa máy móc thiết bị thi công. Khuyến khích việc sáp nhập, hợp nhất hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động.

2.4. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực giao thông vận tải

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh để ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục phát triển về cả số lượng, chất lượng dịch vụ trong các hợp tác xã. Trên cơ sở đó xây dựng tính chuyên nghiệp và quy mô trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động vận tải. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực hợp tác xã vận tải đường bộ.

2.5. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực tín dụng

- Phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.

- Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp - nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, trong đó nòng cốt là các hợp tác xã.

2.6. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trong các lĩnh vực khác

Khuyến khích tạo điều kiện thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống cho người dân như: du lịch, môi trường, nhà ở, y tế, giáo dục...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; thống nhất nhận thức đầy đủ về hợp tác xã kiểu mới; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các ngành, đơn vị, địa phương.

Các cơ quan thông tin và truyền thông của tỉnh tăng cường các bài viết về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã,...

Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã điển hình thành công, hiệu quả, có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước khẳng định kinh tế tập thể, hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012 và các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025...

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh ban hành về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; chính sách khuyến công; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang... Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã do tỉnh ban hành để tham mưu, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã

Kiện toàn, củng cố bộ máy quản lý nhà nước, bố trí cán bộ, công chức theo dõi về kinh tế tập thể tại cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định. Rà soát, kiện toàn, củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; nâng cao trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên môn trước Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Tập trung thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của hợp tác xã. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã theo quy định của pháp luật. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã để tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo từng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030. Thực hiện kết nối, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng tốt Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và cấp giấy chứng nhận cho các hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã

Khuyến khích thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tham gia các liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên trong hợp tác xã.

Tiếp tục hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, đồng thời gắn với các mô hình hợp tác xã kiểu mới, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành, nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã. Gắn kết đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm¹, Chương trình khuyến công và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xử lý giải quyết dứt điểm 123 hợp tác xã hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Đối với các hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả rà soát bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, điều lệ hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; đối với 107 hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, xếp loại trung bình trở xuống² tiến hành rà soát, phân loại để củng cố, tổ chức lại hoạt động, thành viên hợp tác xã, bộ máy quản lý, xây dựng lại Điều lệ theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 để hoạt động đúng quy định và có hiệu quả hơn; đối với 45 hợp tác xã nông nghiệp³ chỉ có doanh thu từ cấp bù thủy lợi phải thực hiện rà soát, tách chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý công trình thủy lợi cấp xã ra khỏi nhiệm vụ của hợp tác xã, đồng thời thực hiện các giải pháp củng cố, chuyển đổi hình thức hoạt động hoặc giải thể các hợp tác xã theo quy định; tiếp tục rà soát những hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động kéo dài, thực hiện giải thể theo đúng quy định; không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ về giống, công nghệ sinh học, công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến; nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ sản xuất; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

¹ Gắn việc phát triển hợp tác xã với xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, phấn đấu có thêm 60 hợp tác xã có sản phẩm OCOP.

² Trong đó có 107 hợp tác xã nông nghiệp xếp loại trung bình năm 2020: Huyện Lâm Bình 08 HTX; huyện Na Hang 03 HTX; huyện Chiêm Hoá 09 HTX; huyện Hàm Yên 10 HTX; huyện Yên Sơn 35 HTX; huyện Sơn Dương 26 HTX và thành phố Tuyên Quang 16 HTX.

³ Bao gồm 45 hợp tác xã nông nghiệp: Huyện Lâm Bình 01 HTX; huyện Na Hang 02 HTX; huyện Chiêm Hoá 06 HTX; huyện Hàm Yên 06 HTX; huyện Yên Sơn 16 HTX; huyện Sơn Dương 12 HTX và thành phố Tuyên Quang 02 HTX.

Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới thí điểm và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả thực hiện theo Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Định hướng, hỗ trợ cho các hợp tác xã đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...), xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, cải tiến nâng cấp bao bì nhãn mác sản phẩm đã có, xây dựng hệ thống nhận diện và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm trong chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến sơ chế, phân loại, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn. Quy định chế độ ưu đãi cụ thể để giữ lại được những cán bộ giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với hợp tác xã. Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã, nhất là về công tác quản lý, quản trị, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, marketing, ứng dụng công nghệ thông tin, thị trường...

Hướng dẫn hợp tác xã trong việc tiếp cận thông tin đất đai, lập hồ sơ, thủ tục về đất đai đối với các hợp tác xã chưa có đất; giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong sử dụng đất của hợp tác xã và hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai để các hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin về thị trường; kết nối để hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ triển lãm để giới thiệu, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước, trong đó chú trọng sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của địa phương có thể mạnh. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại, kỹ năng quản trị kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, kỹ năng vận dụng thương mại điện tử trong kinh doanh nhằm nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bố trí vốn điều lệ đảm bảo theo quy định cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh để các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay từ quỹ. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn và tăng mức cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể; các hợp tác xã được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản đảm bảo theo quy định.

Đẩy mạnh liên kết, đặc biệt là liên kết chuỗi giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong đó hợp tác xã làm nòng cốt để tổ chức thực hiện liên kết. Lựa chọn một số cây trồng, con nuôi chủ lực có quy mô lớn và giá trị để xây dựng các

chuỗi liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Các huyện, thành phố tổ chức xây dựng liên kết ở những sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm tiềm năng có giá trị cao tại địa phương và sản phẩm OCOP. Xây dựng và nâng cấp trên 80 liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp, tổ hợp tác, các hộ nông dân và các hợp tác xã khác. Phần đầu đến năm 2025, có trên 35% hợp tác xã nông nghiệp có tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; góp phần nâng tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt khoảng 30% trong tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản toàn tỉnh.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo).

5. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Củng cố tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh, thực hiện tốt vai trò tham mưu phát triển khu vực hợp tác xã và đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật hợp tác xã, lợi ích của hợp tác xã mang lại cho các thành viên để nâng cao nhận thức của người dân và các cấp, các ngành về hợp tác xã kiểu mới. Xây dựng chương trình phối hợp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã giữa Liên minh Hợp tác xã với Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, huyện, xã trong tư vấn tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã, cơ cấu lại hợp tác xã hoạt động yếu, kém, hợp nhất, sáp nhập thành hợp tác xã quy mô lớn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các hợp tác xã trong việc xây dựng phương án hoạt động, quảng bá, tiếp cận thị trường. Hỗ trợ mở rộng các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác, khuyến khích các hợp tác xã thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển kinh tế tập thể.

Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đưa phát triển kinh tế tập thể là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua xây dựng nông

thôn mới; thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo quy định của pháp luật.

7. Kết nối, thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể, hợp tác xã

Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã.

Kết nối, thúc đẩy hợp tác với các đối tác nước ngoài phù hợp để học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc góp phần phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

V. NHU CẦU VỐN, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2021-2025: 360,13 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 199,50 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 160,63 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương (350 tỷ đồng): Vốn thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và vốn ngân sách Trung ương theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 10,13 tỷ đồng

- Vốn của hợp tác xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đề án bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, Liên minh hợp tác xã và cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và có phương án xử lý giải quyết dứt điểm các hợp tác xã yếu kém, đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ đề án đã phê duyệt, khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương để triển khai các nhiệm vụ của đề án.

- Cân đối, bố trí vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh hoạt động theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tuyên Quang.

- Hướng dẫn các Sở, ngành, đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ hợp tác xã theo nội dung của đề án. Hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện đúng các quy định về công tác tài chính, kế toán theo quy định của Luật Kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng

- Chủ trì, triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung của đề án; thực hiện các chính sách, hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành để tham mưu, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành, tình hình thực tế của địa phương nhằm tập trung hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố củng cố các hợp tác xã hiện có đảm bảo hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; khuyến khích, vận động thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực và tạo điều kiện cho tổ hợp tác, hợp tác xã thuộc lĩnh vực ngành quản lý phát triển, hoạt động có hiệu quả.

- Phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh tổng hợp nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã, hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các hợp tác xã thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ các hợp tác xã nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; công bố tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của các hợp tác xã.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện lồng ghép nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của hợp tác xã. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hiệu quả của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, hướng tới đạt chuẩn nghề theo chuẩn quốc gia. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động gắn với nhu cầu thị trường lao động.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các hợp tác xã xin thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các hợp tác xã trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã tiếp cận đất đai.

7. Sở Nội Vụ

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bố trí cán bộ, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể ở các cấp theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện lồng ghép việc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí xây dựng và tăng thời lượng đăng các tin, bài về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát

triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; giới thiệu gương điển hình, mô hình hợp tác xã tiêu biểu, phổ biến kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao hiệu quả của hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

9. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức các hoạt động thông tin pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đối tượng là các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, các tổ chức đại diện của kinh tế tập thể, hợp tác xã.

10. Cục Thuế Tuyên Quang

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện đúng việc kê khai, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật về thuế; thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

11. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn và tăng mức cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể; các hợp tác xã được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản đảm bảo theo quy định. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

12. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin về thị trường hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ triển lãm giới thiệu, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao nghiệp vụ kỹ năng xúc tiến thương mại, tổ chức mạng lưới bán lẻ, kỹ năng vận dụng thương mại điện tử trong kinh doanh nhằm nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng ấn phẩm giới thiệu về các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của tỉnh. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trên các trang thông tin điện tử do Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh quản lý. Liên kết tuyên truyền quảng bá sản phẩm trên trang thông tin điện tử của các tỉnh bạn.

- Đề xuất tổ chức Đoàn khảo sát thị trường, giao dịch thương mại trong và ngoài nước mở rộng thị trường, kênh phân phối cho sản phẩm của tỉnh.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch hành động và tham gia triển khai thực hiện đề án trong phạm vi chức năng và hoạt động của mình.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện đề án góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

14. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu và dự toán kinh phí đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã (bao gồm cả đào tạo sơ cấp nghề giám đốc), hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hợp tác xã theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập, phát triển hợp tác xã, tổ chức lại, chuyển đổi hợp tác xã; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, thành viên hợp tác xã.

- Tư vấn, định hướng và làm đầu mối liên kết hợp tác xã với doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong sản xuất, kinh doanh.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang

Tăng cường các bài viết về kinh tế tập thể, hợp tác xã, mô hình hợp tác xã kiểu mới có hiệu quả, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thu nhập, đời sống của thành viên, người lao động trong hợp tác xã... Nghiên cứu, bổ sung chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh.

16. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế tập thể theo từng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn. Lồng ghép các nội dung của đề án trong quá trình xây dựng chính sách; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

- Nghiên cứu đưa chỉ tiêu phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

- Rà soát, củng cố, đổi mới các hợp tác xã trên địa bàn hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Đối với các hợp tác xã hoạt động trung bình, hợp tác xã nông nghiệp chỉ có doanh thu từ cấp bù thủy lợi phí cần rà soát, củng cố hoạt động hoặc giải thể theo quy định; những hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động kéo dài, thực hiện giải thể theo đúng quy định; không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất của hợp tác xã.

- Xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả xử lý các hợp tác xã yếu kém, đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn quản lý hoàn thành trong năm 2022.

- Xây dựng và triển khai các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã và làm cơ sở để nhân rộng trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã, nhu cầu hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các hợp tác xã trên địa bàn huyện, thành phố gửi Liên minh hợp tác xã tỉnh tổng hợp chung toàn tỉnh.

- Hàng năm tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo đánh giá xếp loại hợp tác xã; báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác đảm bảo đúng nội dung, thời gian báo cáo theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

17. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác theo quy định của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội.

18. Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh

- Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao trình độ, thu nhập của thành viên, người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Thực hiện đánh giá xếp loại hợp tác xã theo quy định; hằng năm báo cáo đánh giá xếp loại hợp tác xã, báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh hợp tác xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả thực hiện đề án theo quy định; theo dõi, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề án.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ (theo quý, 6 tháng, hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện (*gửi qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Thường trực Tỉnh uỷ;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 2;
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Trưởng Phòng: KT, TH;
 - Lưu VT, NLN (Toàn).
- (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang